

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 04 /GP-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 01 tháng 02 năm 2016

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN  
Mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc, xã Đồng Tân,  
huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Yên Vượng đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Đồng Tân-Dồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng nộp ngày 25/01/2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 35/TTr-STNMT ngày 28/01/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Yên Vượng khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Đồng Tân - Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác 10 ha, bao gồm 02 khu vực, trong đó: Khu I có diện tích 3,6 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc I, II, III, IV; Khu II có diện tích 6,4 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc V, VI, VII, VIII, IX có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: + 30 m

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng địa chất: 4.783.822 m<sup>3</sup> (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác: 3.964.935 m<sup>3</sup>.

4. Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-121, cấp 2-121 và một phần khối 4-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Công suất khai thác: 150.000 m<sup>3</sup>/năm.

6. Thời hạn khai thác: 26 năm (đến ngày 14/8/2042 kể từ ngày ký Giấy phép).

**Điều 2.** Công ty TNHH Yên Vượng có trách nhiệm:

1. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Đồng Tân - Đồng Óc và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 13/GP-UBND ngày 14/8/2012 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Yên Vượng.

Công ty TNHH Yên Vượng chỉ được phép tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này sau khi nộp hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu hoạt động khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác mỏ cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

*Noi nhận: /*

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT(3b);
- CPVP, KTN, TH;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Đồng Tân;
- Công ty TNHH Yên Vượng;
- Lưu: VT, (HẠNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký  
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn

Số đăng ký: 02./ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 02 tháng 02 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

**RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI ĐỒNG TÂN -  
ĐỒNG ỐC, XÃ ĐỒNG TÂN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 04 /GP-UBND  
ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh)

<b>Khu</b>	<b>Điểm gốc</b>	<b>Hệ tọa độ VN2000</b> (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ , múi chiếu $3^0$ )		<b>Diện tích</b> (ha)
		X(m)	Y(m)	
<b>I</b>	I	2383 817	407 771	3,6
	II	2384 037	407 775	
	III	2384 011	407 958	
	IV	2383 808	407 925	
<b>II</b>	V	2383 748	407 986	6,4
	VI	2383 820	408 049	
	VII	2383 917	408 170	
	VIII	2383 740	408 335	
	IX	2383 559	408 165	
<b>Tổng diện tích: 10 ha</b>				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm tra thực địa, bàn giao mốc ranh giới khu vực cấp phép khai thác mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc và mỏ đá vôi Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 09/YV ngày 11/12/2016 của Công ty TNHH Yên Vượng về việc giao nhận cắm mốc địa giới khai thác mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc; Công văn số 02/CVVN ngày 16/10/2017 của Công ty cổ phần Võ Nói về việc kiểm tra và bàn mốc các điểm khép góc khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Hồ Dùng.

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 26/01/2018, tại thực địa mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc và mỏ đá vôi Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Hữu Lũng, UBND xã Đồng Tân tổ chức kiểm tra tại thực địa.

I. THÀNH PHẦN

1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường

- Ông Nguyễn Hữu Trực - Trưởng phòng Khoáng sản
- Ông Lê Văn Thương - Cán bộ phòng Khoáng sản

2. Đại diện UBND huyện Hữu Lũng

- Ông Nguyễn Vĩnh Phú - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường

3. Đại diện UBND xã Đồng Tân

- Ông Linh Văn Hiền - Chủ tịch UBND
- Ông Hoàng Trang Viên - Công chức địa chính

4. Đại diện Công ty TNHH Yên Vượng

- Ông Lê Hưng Tuấn - Giám đốc

5. Đại diện Công ty cổ phần Võ Nói

- Ông Nguyễn Giảng Võ - Giám đốc

II. NỘI DUNG

1. Công cổ phần Võ Nói và Công ty TNHH Yên Vượng đã tiến hành xác định mốc giới ngoài thực địa và ranh giới giữa mỏ đá vôi Hồ Dùng, mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc mốc do Công ty cổ phần tư vấn mỏ lập vào tháng 8 năm 2017 có ký xác nhận của các bên liên quan (Có biên bản và bản đồ khu vực kèm theo)

2. Kết quả kiểm tra thực địa

2.1 Đối với mỏ Đồng Tân - Đồng Óc được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 04/GP-UBND ngày 01/02/2016 cho Công ty TNHH Yên Vượng, khu vực khai thác có diện tích 10 ha, bao gồm 02 khu, trong đó: Khu I có diện tích 3,6 ha; Khu II có diện tích 6,4 ha đều thuộc địa bàn xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng có tọa độ như sau:



Khu	Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ , mũi chiếu $3^{\circ}$ )		Diện tích (ha)
		X(m)	Y(m)	
I	I	2383 817	407 771	3,6
	II	2384 037	407 775	
	III	2384 011	407 958	
	IV	2383 808	407 925	
II	V	2383 748	407 986	6,4
	VI	2383 820	408 049	
	VII	2383 917	408 170	
	VIII	2383 740	408 335	
	IX	2383 559	408 165	
<b>Tổng diện tích: 10 ha</b>				

Xác định bằng máy định vị GPS cầm tay tại thực địa cho thấy các điểm mốc giới đã được Công ty đưa ra thực địa chưa đúng theo vị trí, tọa độ được cấp phép; các mốc chưa rõ ràng ngoài thực địa.

2.2. Đối với mỏ đá vôi Hồ Dùng được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác số 58/GP-UBND ngày 17/8/2011 cho Công ty cổ phần Võ Nói. Khu vực khai thác có diện tích 7,65 ha thuộc địa bàn xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng có tọa độ như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
1	2383 808,44	407 933,72
2	2384 185,71	407 991,18
3	2384 051,00	408 315,32
4	2383 792,43	408 003,51
<b>Diện tích: 7,65 ha</b>		

Xác định bằng máy định vị GPS cầm tay tại thực địa cho thấy các điểm mốc giới đã được Công ty đưa ra thực địa theo vị trí, tọa độ đã được cấp phép, có mã hiệu các điểm khép góc để quản lý.

Quy cách của mốc điểm khép góc:

- Mốc số 1, 4 được chôn cõi định trên nền đất tại sân công nghiệp âm xuống mặt đất và có mốc gửi mốc phụ ở khu vực xung quanh.

+ Vật liệu làm mốc: Bằng cọc thép

+ Kích thước mốc: 10 x 10 cm.

- Mốc số 2 được đánh dấu bằng sơn đỏ và cắm cờ trên nền đá vôi (Do địa hình hiểm trở).

- Mốc số 3 là mốc gửi được đánh dấu bằng sơn đỏ trên nền đá vôi (Do địa hình hiểm trở).

### 3. Kết luận - Kiến nghị

3.1. Đối với mỏ Đồng Tân - Đồng Óc: Do các mốc ngoài thực địa chưa đạt yêu cầu nên Đoàn kiểm tra thông nhất chưa bàn giao mốc mỏ.

Đề nghị Công ty TNHH Yên Vượng phối hợp với đơn vị tư vấn rà soát, cắm lại mốc mỏ tại thực địa theo đúng tọa độ được UBND tỉnh cấp phép, hoàn thành trong quý I năm 2018. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ kiểm tra, bàn giao mốc tại thực địa sau khi Công ty hoàn thành và có báo cáo.

3.1. Đối với mỏ đá vôi Hồ Dùng: Đoàn kiểm tra thống nhất bàn giao các điểm mốc khép góc khu vực khai thác mỏ đá vôi Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng cho Công ty cổ phần Võ Nói.

Yêu cầu Công ty quản lý mốc mỏ theo quy định; khai thác khoáng sản đúng phạm vi, ranh giới được cấp phép; phối hợp với Công ty TNHH Yên Vượng đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác; tổ chức quản lý, bảo vệ không để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong khu vực được phép hoạt động khoáng sản. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở ngoài ranh giới khu vực được phép hoạt động khoáng sản phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã để xử lý.

#### 4. Ý kiến của 02 Công ty:

- Công ty cổ phần Võ Nói: Nhất trí với Biên bản
- Công ty TNHH Yên Vượng: Nhất trí với Biên bản, Công ty sẽ thuê đơn vị tư vấn để xác định lại các mốc khu vực khai thác theo đúng tọa độ được cấp phép, đặc biệt là khu vực giáp ranh với mỏ đá vôi Hồ Dùng, mỏ đá vôi Ao Ngurom, mỏ đá vôi Hang Cao.

Biên bản được lập xong hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, được các thành phần tham gia kiểm tra, bàn giao mốc nhất trí thông qua./.



ĐẠI DIỆN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hữu Trực

ĐẠI DIỆN  
UBND HUYỆN HỮU LŨNG

Nguyễn Vĩnh Phú

ĐẠI DIỆN  
UBND XÃ ĐỒNG TÂN

Linh Văn Hiền

ĐẠI DIỆN  
CÔNG TY TNHH YÊN VƯỢNG

Lê Hưng Tuấn

ĐẠI DIỆN  
CÔNG TY CỔ PHẦN VÕ NÓI

Nguyễn Giảng Võ

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 01 năm 2016

**TÒ TRÌNH**  
**Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi**  
**Đồng Tân - Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Yên Vượng đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Đồng Tân - Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng nộp ngày 25/01/2016,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

Mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 13/GP-UBND ngày 14/8/2012 cho Công ty TNHH Yên Vượng (sau đây gọi tắt là Công ty) với diện tích 18,4 ha, bao gồm 02 khu vực: khu I có diện tích 7,56 ha; khu II có diện tích 10,84 ha. Công suất khai thác 250.000 m<sup>3</sup>/năm, thời hạn khai thác 30 năm (đến ngày 14/8/2042). Do trữ lượng được cấp phép khai thác lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác, số tiền cấp quyền khai thác phải nộp lớn. Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, Công ty lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc với nội dung như sau:

+ Diện tích khu vực khai thác điều chỉnh từ 18,4 ha xuống 10 ha; trong đó Khu I điều chỉnh từ 7,56 ha xuống 3,6 ha; Khu II điều chỉnh từ 10,84 ha xuống 6,4 ha;

+ Trữ lượng địa chất toàn mỏ điều chỉnh từ 19.497.650 m<sup>3</sup> xuống 4.783.822 m<sup>3</sup> (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014) và trữ lượng khai thác 3.964.935 m<sup>3</sup>.

+ Công suất khai thác điều chỉnh từ 2500.000 m<sup>3</sup>/năm xuống 150.000 m<sup>3</sup>/năm;

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản gồm:

+ Bản sao Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 96/QĐ-YV ngày 08/11/2015 của Công ty TNHH Yên Vượng; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 1634464265, chứng nhận lần đầu ngày 07/4/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 29/12/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp cho Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng mỏ Đồng Tân - Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư cải tạo mở rộng khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”; Văn bản số 16/CV-YV ngày 24/01/2016 của Công ty TNHH Yên Vượng cam kết tiếp tục thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

+ Báo cáo giải trình và tài liệu địa chất phần trữ lượng cắt giảm của mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc so với trữ lượng địa chất của mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của UBND tỉnh.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 13/GP-UBND ngày 14/8/2012 và bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Liên quan đến vị trí khu vực điều chỉnh: Qua kiểm tra cho khu vực điều chỉnh có diện tích 10 ha nằm trong khu vực 18,4 ha đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 13/GP-UBND ngày 14/8/2012.

- Liên quan đến trữ lượng địa chất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực điều chỉnh: Theo báo cáo giải trình trữ lượng trong ranh giới khu vực điều chỉnh và trữ lượng địa chất của mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của UBND tỉnh cho thấy:

+ Tổng trữ lượng địa chất trong khu vực 10 ha là 4.906.702 m<sup>3</sup> (gồm trữ lượng đã khai thác từ khi được cấp phép đến nay và trữ lượng chưa khai thác);

+ Trữ lượng đã khai thác từ khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 13/GP-UBND ngày 14/8/2012 đến ngày 31/12/2013 là 122.880 m<sup>3</sup>;

+ Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh (10ha) tính từ ngày 01/01/2014 là 4.783.822 m<sup>3</sup>.

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 13/GP-UBND ngày 14/8/2012 như sau:

1. Cho phép Công ty TNHH Yên Vượng khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Đồng Tân - Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác 10 ha, bao gồm 02 khu vực, trong đó: Khu I: có diện tích 3,6 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc I, II, III, IV; Khu II: có diện tích 6,4 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc V, VI, VII, VIII, IX có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục  $107^{\circ}15'$ , mũi chiếu  $3^{\circ}$  theo Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

- Mức sâu khai thác: + 30 m.

- Trữ lượng:

+ Trữ lượng địa chất:  $4.783.822 \text{ m}^3$  (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

+ Trữ lượng khai thác:  $3.964.935 \text{ m}^3$ .

- Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-121, cấp 2-121 và một phần khối 4-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Công suất khai thác:  $150.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ .

- Thời hạn khai thác: 26 năm (đến ngày 14/8/2042).

2. Công ty TNHH Yên Vượng có trách nhiệm:

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Đồng Tân - Đồng Óc và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu

không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đền bù khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

*Noi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH Yên Vượng;
- Lưu: VT, KS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Duyệt**



UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI ĐỒNG TÂN -  
ĐỒNG ỐC, XÃ ĐỒNG TÂN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN  
(Kèm theo Tờ trình số 35/TTr-STNMT ngày 28/01/2016  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Khu	Điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ , múi chiếu $3^{\circ}$ )		Diện tích (ha)
		X(m)	Y(m)	
I	I	2383 817	407 771	3,6
	II	2384 037	407 775	
	III	2384 011	407 958	
	IV	2383 808	407 925	
II	V	2383 748	407 986	6,4
	VI	2383 820	408 049	
	VII	2383 917	408 170	
	VIII	2383 740	408 335	
	IX	2383 559	408 165	
Tổng diện tích: 10 ha				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 1 năm 2016



**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH  
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Doanh nghiệp: Công ty TNHH Yên Vượng

Trụ sở tại: ngã tư, khu An Ninh, thị trấn Hữu Lũng, thị trấn Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0253826077

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4900228036 đăng ký lần đầu ngày 09/06/2004; đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20/10/2009 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000241 điều chỉnh lần thứ nhất ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Công ty TNHH Yên Vượng

Công ty TNHH Yên Vượng được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp giấy phép khai thác số 13/GP-UBND ngày 14/08/2012 về việc khai thác mỏ đá vôi Đồng Tân – Đồng Óc xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, với các nội dung sau:

- Diện tích : 18,4 ha ;
- Trữ lượng địa chất : 19.497.650 m<sup>3</sup> thuộc khối trữ lượng 1-121, 2-121 và 3-122, 4-122 đã được phê duyệt trữ lượng theo Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn.
- Trữ lượng được khai thác : 7.142.716 m<sup>3</sup> ;
- Công suất khai thác : 250.000m<sup>3</sup>(đá nguyên khai)/năm ;
- Thời hạn khai thác : 30 năm kể từ ngày kí, trong đó thời gian xây dựng cơ bản là 01 năm.

Sau khi có giấy phép khai thác Doanh nghiệp đã tiến hành xây dựng cơ bản và đưa mỏ vào khai thác, tuy nhiên do nhu cầu của thị trường hiện nay công suất khai thác không đạt so với dự án. Do trữ lượng khoáng sản được cấp phép lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác; Vì vậy, theo Khoản 4 Điều 11 của Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Công ty TNHH Yên Vượng đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 10,0 ha.ha, được giới hạn bởi các điểm góc có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác kèm theo.

- Trữ lượng địa chất: 4.906.702 m<sup>3</sup> toàn bộ khối trữ lượng 1-121, 2-121 và một phần khối trữ lượng 4-122 đã được phê duyệt trữ lượng theo Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Trữ lượng khai thác: 3.964.935 m<sup>3</sup>.

- Thân khoáng: lộ thiên.

- Công suất khai thác: 150.000m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm tương đương 221.250m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.

- Mức sâu khai thác: +30m.

- Thời hạn khai thác: 26 năm, kể từ ngày ký giấy phép điều chỉnh.

- Mục đích sử dụng khoáng sản: khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Công ty TNHH Yên Vượng cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.



Lê Hưng Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2016

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH  
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Doanh nghiệp: Công ty TNHH Yên Vượng

Trụ sở tại: ngã tư, khu An Ninh, thị trấn Hữu Lũng, thị trấn Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0253826077

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4900228036 đăng ký lần đầu ngày 09/06/2004; đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20/10/2009 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000241 điều chỉnh lần thứ nhất ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Công ty TNHH Yên Vượng

Công ty TNHH Yên Vượng được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp giấy phép khai thác số 13/GP-UBND ngày 14/08/2012 về việc khai thác mỏ đá vôi Đồng Tân – Đồng Óc xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, với các nội dung sau:

- Diện tích : 18,4 ha ;
- Trữ lượng địa chất : 19.497.650 m<sup>3</sup> thuộc khối trữ lượng 1-121, 2-121 và 3-122, 4-122 đã được phê duyệt trữ lượng theo Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn.
- Trữ lượng được khai thác : 7.142.716 m<sup>3</sup> ;
- Công suất khai thác : 250.000m<sup>3</sup>(đá nguyên khai)/năm ;
- Thời hạn khai thác : 30 năm kể từ ngày kí, trong đó thời gian xây dựng cơ bản là 01 năm.

Sau khi có giấy phép khai thác Doanh nghiệp đã tiến hành xây dựng cơ bản và đưa mỏ vào khai thác, tuy nhiên do nhu cầu của thị trường hiện nay công suất khai thác không đạt so với dự án. Do trữ lượng khoáng sản được cấp phép lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác; Vì vậy, theo Khoản 4 Điều 11 của Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Công ty TNHH Yên Vượng đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 10,0 ha.ha, được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác kèm theo.

- Trữ lượng địa chất: 4.906.702 m<sup>3</sup> toàn bộ khối trữ lượng 1-121, 2-121 và một phần khối trữ lượng 4-122 đã được phê duyệt trữ lượng theo Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Trữ lượng khai thác: 3.964.935 m<sup>3</sup>.

- Thân khoáng: lộ thiên.

- Công suất khai thác: 150.000m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm tương đương 221.250m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.

- Mức sâu khai thác: +30m.

- Thời hạn khai thác: 26 năm, kể từ ngày ký giấy phép điều chỉnh.

- Mục đích sử dụng khoáng sản: khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Công ty TNHH Yên Vượng cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.



Lê Hưng Tuấn

Lạng Sơn, ngày 1 tháng 11 năm 2014

## BÁO CÁO

### Kết quả khai thác khoáng sản

từ ngày 01 tháng 08 năm 2012 đến hết ngày 30 tháng 09 năm 2014

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

#### I. Phần chung:

1. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác: Công ty TNHH Yên Vượng.
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn.
3. Địa chỉ: khu An Ninh, TT Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.
  - Điện thoại : 025 3826 007, Fax:
- 4.Người đại diện theo pháp luật:
  - Họ và tên: Lê Hưng Tuấn
  - Năm sinh: 16 tháng 11 năm 1961

#### II. Kết quả hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản từ ngày 01 tháng 08 năm 2012 đến hết ngày 30 tháng 09 năm 2014.

II.1. Giấy phép khai thác khoáng sản số 13/GP-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 14 tháng 8 năm 2012.

##### A. Thông tin về giấy phép khai thác khoáng sản:

1. Loại khoáng sản được phép khai thác: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.
2. Cơ quan cấp phép: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
3. Diện tích khu vực khai thác: 18,4 ha, bao gồm 2 khu:
  - Khu I diện tích: 7,56 ha
  - Khu II diện tích: 10,84 ha
4. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.
5. Độ cao khai thác: Từ mức +30m đến mức +240m.
6. Trữ lượng được phép khai thác:
  - Trữ lượng địa chất: 19 497 650 m<sup>3</sup>.
  - Trữ lượng khai thác: 7 142 716 m<sup>3</sup>.
7. Công suất được phép khai thác: 250 000 m<sup>3</sup>/năm.
8. Thời hạn giấy phép: 30 năm.
- 9.Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Chưa thực hiện.

10. Vị trí mỏ: thôn Đồng Lai, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

*B. Hoạt động khai thác khoáng sản:*

11. Tổng số vốn đầu tư: 32 983 triệu đồng.

12. Tổng số tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản là: 1 493 070 000 đồng (theo QĐ số 1058/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2011).

13. Sản lượng khai thác khoáng sản thực tế:

- Từ ngày 01/08/2012 đến hết ngày 31/12/2013 là: 122.880 m<sup>3</sup>.

- Từ ngày 01/01/2014 đến hết ngày 30/9/2014 là: 16.606,67 m<sup>3</sup>.

14. Giá thành khai thác trung bình trong năm: 85 081 đ/tấn.

15. Hệ số tổn thất trong khai thác: Thiết kế 5% và thực tế là 5%.

16. Khối lượng khoáng sản đã xuất khẩu: Không có.

17. Tổng khối lượng đá đã tiêu thụ:

- Từ ngày 01/08/2012 đến hết ngày 31/12/2013 là: 122.880 m<sup>3</sup>.

- Từ ngày 01/01/2014 đến hết ngày 30/9/2014 là: 16.606,67 m<sup>3</sup>.

18. Tổng doanh thu: 7.1 tỉ VNĐ.

19. Nộp ngân sách nhà nước

- Thuế tài nguyên: 545.694.035 VNĐ

- Thuế xuất khẩu khoáng sản: Không có

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Chưa thực hiện.

- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: 317.254.496 VNĐ.

*C. Thông kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, sản lượng khoáng sản đã khai thác.*

20. Trữ lượng địa chất đã khai thác từ khi cấp giấy phép đến hết 30/9/2014 là: 139.486,67 m<sup>3</sup>

21. Trữ lượng địa chất còn lại tính đến 30/09/2014: 19358163.33m<sup>3</sup>, trong đó:

- Trữ lượng địa chất đã khai thác tính từ thời điểm cấp phép đến 30/09/2014 là: 139.486,67 m<sup>3</sup> m<sup>3</sup>.

22. Tổng sản lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác từ khi cấp phép tính đến ngày 30/9/2014 là: 125.538 m<sup>3</sup>.

*D. Tình hình thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng nơi khai thác:*

23. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản: Thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

25. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường xá: Hàng năm công ty hỗ trợ địa phương, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng hàng trăm m<sup>3</sup> đá các loại, để sửa chữa hệ thống đường bê tông nông thôn.

26. Xây dựng công trình công cộng: Hàng năm công ty hỗ trợ địa phương, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng hàng trăm m<sup>3</sup> đá các loại để sửa chữa Trường học, Trạm Y tế, nhà văn hóa thôn bản.

27. Bảo vệ môi trường trong khai thác: Đơn vị thực hiện theo đúng cam kết ĐTM, ngoài ra Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường như: trồng cây xanh cải thiện cảnh quan môi trường, tưới nước dập bụi trạm nghiền sàng, tưới nước dập bụi đường vận chuyển, đổ thải đúng theo quy định.

28. Các khoản đóng góp khác cho địa phương nơi có khoáng sản nếu có: Nộp phí bảo vệ môi trường cho huyện Hữu Lũng, đóng góp, ủng hộ các hoạt động do địa phương phát động, đóng góp ủng hộ xây dựng các công trình phúc lợi.

*E. Đánh giá chung:*

- Qua tình hình thực hiện khai thác khoáng sản trong thời gian vừa qua chúng tôi thấy rằng với công nghệ khai thác đang áp dụng: Khoan nổ mìn - Xúc bốc - Vận chuyển - Nghiền sàng chế biến - Xúc tiêu thụ và đồng bộ thiết bị Khoan con □P18R đường kính mũi khoan Φ=36mm, máy xúc thủy lực dung tích gầu xúc E=0,8-:-1,32m<sup>3</sup>, ôtô tự đổ trọng tải 7 tấn, hệ thống nghiền đá công suất từ 20T/ h đến 250T/h, máy xúc lật dung tích gầu 1,7-:-3,0m<sup>3</sup> là phù hợp với đặc điểm và điều kiện khai thác của đơn vị. Trong quá trình khai thác thấy các số liệu điều tra cơ bản về địa chất và trữ lượng địa chất mỏ đang quản lý ổn định không có thay đổi về khối lượng và chất lượng sản phẩm.

**III. Đề xuất, kiến nghị:** Không.

*Nơi nhận:*

- Sở TNMT tỉnh Lạng Sơn.
- Lưu KT-CN



Lê Hưng Tuấn

## QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Dự án khai thác đá vôi làm VLXDDTT mỏ Đồng Tân – Đồng Óc  
xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

### CÔNG TY TNHH YÊN VƯỢNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.
- Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ  
về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
  - Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 quy định về lập,  
thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn.
  - Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư 14121000241 điều chỉnh thay đổi lần  
thứ nhất ngày 02/02/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn cho dự án đầu tư  
khai thác đá vôi làm VLXD TT mỏ Đồng Tân – Đồng Óc xã Đồng Tân, huyện  
Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn của Công ty TNHH Yên Vượng.
- Căn cứ hồ sơ: Dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT tại mỏ Đồng Tân –  
Đồng Óc xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

## QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT tại mỏ Đồng Tân –  
Đồng Óc xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty TNHH  
Yên Vượng phối hợp với Công ty Cổ phần Tư vấn Mỏ - MICC lập với các nội  
dung sau:

Tên dự án: Dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT tại mỏ Đồng Tân – Đồng  
Óc xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Yên Vượng
2. Diện tích khu vực khai thác: 10.0ha ;
3. Trữ lượng địa chất là: 4.906.702m<sup>3</sup>; trữ lượng khai thác trong biên giới  
khai trường là: 3.964.935 m<sup>3</sup>.

4. Công suất khai thác: 150.000m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm tương đương 221.250m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.
5. Thời gian đầu tư XDCB mỏ: 0 tháng;
6. Thời gian khai thác: 26 năm kể từ ngày ký giấy phép điều chỉnh.
7. Công nghệ khai thác: Khai thác lộ thiên;
8. Tổng vốn đầu tư: 44.590 triệu đồng.

**Điều 2:** Việc triển khai thực hiện:

1. Quản lý và tổ chức công tác XDCB, khai thác mỏ đúng phương án đã được phê duyệt và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.
2. Thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong khu vực khai thác khoáng sản và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký:

Các phòng, ban trong Doanh nghiệp và Giám đốc điều hành mỏ căn cứ Quyết định thi hành khi được phép của cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP, L5b.



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 1634464265

Chứng nhận lần đầu: ngày 07 tháng 04 năm 2011.

Chứng nhận thay đổi lần thứ: 02 ngày 29 tháng 12 năm 2015.

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư điều chỉnh Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng mỏ đá vôi Đồng Tân, Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000241 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 07/04/2011, chứng nhận thay đổi lần 01 ngày 02/02/2015;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư dự án Đầu tư cải tạo, mở rộng mỏ đá vôi Đồng Tân, Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng và hồ sơ kèm theo của Công ty TNHH Yên Vượng,

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LẠNG SƠN**

**Chứng nhận:**

DỰ ÁN ĐẦU TƯ CẢI TẠO, MỞ RỘNG MỎ ĐÁ VÔI ĐỒNG TÂN, ĐỒNG ÓC, XÃ ĐỒNG TÂN, HUYỆN HỮU LŨNG; Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000241 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 07/04/2011, chứng nhận thay đổi lần 01 ngày 02/02/2015;

Được đăng ký điều chỉnh về quy mô, diện tích đất, tổng mức đầu tư dự án.

Nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH YÊN VƯỢNG.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4900228036 đăng ký lần đầu ngày 09/6/2004; đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 08/9/2015 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp;

Địa chỉ trụ sở chính: Ngã tư, khu An Ninh, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Điện thoại: (025)3826077;

Đại diện bởi: Ông, Lê Hung Tuấn; Chức danh: Giám đốc;

Sinh ngày: 16/11/1961; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam;

Chứng minh nhân dân số: 080913056; Ngày cấp: 29/12/2000; Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: khu An Ninh, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án: Đầu tư cải tạo, mở rộng mỏ đá vôi Đồng Tân, Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng.

2. Mục tiêu và quy mô dự án:

a) Mục tiêu: khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đáp ứng nhu cầu xây dựng trong tỉnh và các vùng lân cận, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, góp phần tăng ngân sách nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội huyện Hữu Lũng và tỉnh Lạng Sơn.

b) Quy mô: đầu tư khai thác đá vôi với công suất 150.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm tương đương 221.250 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.

3. Địa điểm thực hiện dự án đầu tư: xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 11,5 ha. Trong đó:

+ Diện tích khai trường: 10ha (gồm: Khu I: 3,6ha, Khu II: 6,4ha).

+ Diện tích công trình phụ trợ: 1,5ha;

Hình thức sử dụng đất: Thuê đất với nhà nước.

4. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn:

4.1. Tổng mức đầu tư: 44.590 triệu đồng;

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 670 triệu đồng;

- Chi phí thiết bị: 28.548 triệu đồng;

- Chi phí đền bù GPMB, tái định cư: 10.220 triệu đồng;

- Chi phí QLDA, chi phí khác: 1.098 triệu đồng;

- Chi phí dự phòng: 4.054 triệu đồng.

4.2. Nguồn vốn:

- Vốn tự có của nhà đầu tư: 13.377 triệu đồng;

- Vốn vay tín dụng ngân hàng: 31.213 triệu đồng.

5. Thời hạn hoạt động dự án: 30 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 07/04/2011.

6. Tiến độ xây dựng cơ bản mở: 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

**Điều 2:** Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Dự án được hưởng các ưu đãi theo Luật Đầu tư, các Luật có liên quan và cơ chế hỗ trợ ưu đãi của địa phương.

**Điều 3:** Các điều kiện đối với hoạt động của dự án:

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, Luật Đất đai và các quy định khác của pháp luật; thực hiện cam kết hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm đối với công trình giao thông trong khu vực với UBND huyện Hữu Lũng.

2. Sau 12 (mười hai) tháng Công ty TNHH Yên Vượng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định thì bị chấm dứt hoạt động dự án đầu tư.

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000241 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 07/04/2011, cấp chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ 01 ngày 02/02/2015 cho Công ty TNHH Yên Vượng thực hiện dự án Đầu tư cải tạo, mở rộng mỏ đá vôi Đồng Tân, Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng.

**Điều 5:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; Nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lang Sơn./.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Thắng

Triệu Thị Hồng Nhung

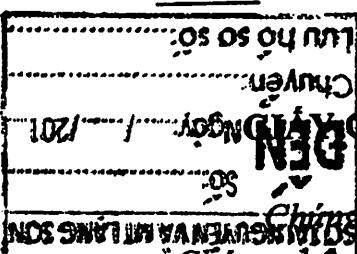
A circular red stamp with the text "PHÒNG TƯ PHÁP" in the center, surrounded by "HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM" and "PHỐ HOÀNG ĐẠO THÙY". The date "14/4/1975" is at the bottom.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng nhận ..... Quyền số ..... Ngày .....  
Ngày ..... 2016

## KT. TRƯỞNG PHÒNG PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng mỏ đá vôi Đồng Tân, Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng của Công ty TNHH Yên Vương và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm tra số 40/BC-SKHĐT ngày 26/01/2015,

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000241 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp chứng nhận lần đầu ngày 07/4/2011 cho Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng mỏ đá vôi Đồng Tân, Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng do Công ty TNHH Yên Vương làm chủ đầu tư, với nội dung sau:

Điều 1. Các nội dung sau đây của Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000241 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp chứng nhận lần đầu ngày 07/4/2011 được điều chỉnh như sau:

1. Quy mô dự án: đầu tư khai thác đá vôi với công suất 100.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khôi/năm tương đương 147.500 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.

2. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 10,77 ha.

Hình thức sử dụng đất: thuê đất với Nhà nước.

3. Tổng mức đầu tư: 15.807 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng:	418 triệu đồng;
- Chi phí thiết bị:	12.793 triệu đồng;
- Chi phí đền bù GPMB, tái định cư:	450 triệu đồng;
- Chi phí QLDA, chi phí khác:	1.393 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng:	753 triệu đồng.

**Điều 2.** Mọi điều khoản khác không đề cập đến được giữ nguyên theo Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000241 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp chứng nhận lần đầu ngày 07/4/2011 cho Dự án.

**Điều 3.** Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, chủ đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư gửi các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính và UBND huyện Hữu Lũng./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 2227/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 11 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Đồng Óc,  
xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị số 14/YÊN VƯỢNG ngày 20/10/2009 của Công ty TNHH Yên Vượng V/v trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu mỏ đá vôi Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 359/TTr-TNMT ngày 10 tháng 11 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng và phân cấp trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Đồng Óc theo báo cáo thăm dò của Công ty TNHH Yên Vượng với nội dung sau:

a) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty TNHH Yên Vượng thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 1588/GP-UBND ngày 21/8/2009 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp.

b) Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

c) Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là: 19.497.650 m<sup>3</sup>

Trong đó phân cấp trữ lượng:

+ Trữ lượng cấp 121 là: 3.588.075 m<sup>3</sup>

+ Trữ lượng cấp 122 là: 15.909.575 m<sup>3</sup>

d) Công ty TNHH Yên Vượng có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng

Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

**Điều 2.** Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Đồng Óc là tài liệu địa chất của Công ty TNHH Yên Vượng được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực Công ty TNHH Yên Vượng không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá vôi Đồng Óc thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

**Điều 3.** Công ty TNHH Yên Vượng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Đồng Tân và các Cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký /.

*Nơi nhận: 20*

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Sở Xây dựng, Công Thương;
- Sở TN&MT (02 bản);
- CPVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 13 /GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 8 năm 2012

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

**BẢN SAO**

Mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc, xã Đồng Tân,  
huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 194/TTr-STNMT ngày 08 tháng 8 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Yên Vượng được khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Đồng Tân - Đồng Óc, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung sau:

1. Diện tích khu vực khai thác 18,4 ha, bao gồm 02 khu:

- Khu I, diện tích 7,56 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4;

- Khu II, diện tích 10,84 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 5, 6, 7, 8, 9 có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác h



toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trục  $107^{\circ}15'$  mũi chiếu  $3^{\circ}$  kèm theo Giấy phép này.

2. Trữ lượng địa chất:  $19.497.650 \text{ m}^3$
3. Trữ lượng được khai thác:  $7.142.716 \text{ m}^3$
4. Công suất khai thác:  $250.000 \text{ m}^3$  (đá nguyên khai)/năm
5. Thời hạn giấy phép: 30 năm, kể từ ngày ký, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 năm.

**Điều 2.** Công ty TNHH Yên Vượng có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng khoáng sản trong diện tích khu vực được cấp Giấy phép khai thác.

2. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản đá vôi tại mỏ Đồng Tân - Đồng Óc theo đúng quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, có các biện pháp phòng, chống sự cố. Trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5. Thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ, nếu phát hiện có khoáng sản khác phải báo cáo kịp thời cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Hoạt động khai thác theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty đã thực hiện cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; ký Hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản; nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành

mở, kế hoạch khai thác, chế biến cho cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng; Chủ tịch UBND xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng; Giám đốc Công ty TNHH Yên Vượng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 15

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TN&MT (02 b), XD, CT, KH&ĐT;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký  
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn

Số đăng ký : 01...../ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 8 năm 2012

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



CÔNG CHỨNG VIÊN  
Nguyễn Thị Thùy Loan

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4900228036

**BẢN SAO**

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 06 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 08 tháng 09 năm 2015

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH YÊN VƯỢNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Ngã tư, khu An Ninh, Thị trấn Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: 0253826077

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ** 9.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Chín tỷ đồng

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VND; và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ HUNG TUẤN	Khu An Ninh, Thị trấn Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	8.080.000.000	89,80	080913056	
2	HÀ VĂN KÍNH	Xóm Mỏ, Xã Đồng Tân, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	920.000.000	10,20	080987289	

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: LÊ HƯNG TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/11/1961 Dân tộc: Tây

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 080913056

Ngày cấp: 29/12/2000 Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu An Ninh, Thị trấn Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu An Ninh, Thị trấn Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Phùng Thị Thanh Nga*

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 1 năm 2016

Kính gửi: - UBND tỉnh Lạng Sơn

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 13/GP-UBND ngày 14/08/2012 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc khai thác mỏ đá Đồng Tân – Đồng Óc xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, với nội dung:

- Diện tích : 18,4 ha;
- Trữ lượng địa chất : 19.497.650 m<sup>3</sup> thuộc khối trữ lượng 1-121, 2-121 và 3-122, 4-122 đã được phê duyệt trữ lượng theo Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn.
- Trữ lượng được khai thác : 7.142.716 m-0<sup>3</sup>;
- Công suất khai thác : 250.000m<sup>3</sup>(đá nguyên khai)/năm ;
- Thời hạn khai thác : 30 năm kể từ ngày kí, trong đó thời gian xây dựng cơ bản là 01 năm.

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Đồng Tân – Đồng Óc xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung như trên.

Do trữ lượng khoáng sản được cấp phép lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác; Vì vậy, theo Khoản 4 Điều 11 của Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Công ty TNHH Yên Vượng đã lập dự án điều chỉnh và được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận đầu tư số 14121000241 thay đổi lần thứ 01 ngày 02/02/2015 trên cơ sở đó doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 10,0 ha.
- Trữ lượng địa chất: 4.906.702 m<sup>3</sup> toàn bộ khối trữ lượng 1-121, 2-121 và một phần khối trữ lượng 4-122 đã được phê duyệt trữ lượng theo Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn.
- Trữ lượng khai thác: 3.964.935 m<sup>3</sup>.
- Công suất khai thác: 150.000m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm tương đương 221.250m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.

Với quy mô công suất, diện tích sử dụng đất của dự án điều chỉnh nhỏ hơn (giảm) so với dự án ban đầu, nên các tác động đến môi trường sẽ được giảm thiểu hơn so với dự án cũ. Để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình thực hiện dự án điều chỉnh, Công ty xin cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ các nội dung trong Báo cáo tác động môi trường theo Quyết định 1058/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn và Lập bổ sung phương án cải tạo, phục hồi môi trường, ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định của Pháp luật hiện hành sau khi có giấy phép.

Kính trình UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn./.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KH.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1508/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 9 năm 2011

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Cải tạo, mở rộng khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Đồng Tân – Đồng Óc, thôn Đồng Lai, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn".**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra xác nhận dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với hoạt động khai thác khoáng sản;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Cải tạo, mở rộng khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc, thôn Đồng Lai, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản giải trình số 22/TNYV ngày 02/8/2011 của Công ty TNHH Yên Vượng.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 334/TTr-STNMT ngày 21 tháng 9 năm 2011,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Cải tạo, mở rộng khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc, thôn Đồng Lai, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty TNHH Yên Vượng làm Chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

### **1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:**

#### **1.1. Phạm vi của dự án:**

- Dự án được thực hiện tại xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, có vị trí tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông giáp mỏ đá vôi Ao Ngurom;

+ Phía Tây giáp mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh và mỏ đá vôi Hang Cao;

+ Phía Nam tiếp giáp với khu ruộng canh tác hoa màu của nhân dân trong thôn Đồng Lai (chiều dài tiếp giáp là 390m);

+ Phía Bắc là khu vực núi đá.

- Dự án có nhu cầu sử dụng đất với tổng diện tích là 22,1ha, trong đó (diện tích khai trường là 18,4ha; diện tích khu điều hành mỏ 0,2ha, diện tích khu vực trạm nghiên và bãi chứa đá sạch 3,5ha).

#### **1.2. Quy mô, công suất của dự án:**

Dự án cải tạo, mở rộng khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc có công suất 250.000 m<sup>3</sup>/năm đá nguyên khai.

### **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:**

**2.1.** Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

**2.2.** Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án: Thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại thì phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh; cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản.

**2.3.** Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí; nước thải,... theo đúng nội dung nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn (1 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

**Điều 2.** Phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc, thôn Đồng Lai, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty TNHH Yên Vượng làm Chủ dự án với các nội dung cụ thể sau:

1. Phương án cải tạo phục hồi môi trường: Tháo dỡ các công trình phục vụ khai thác; cải tạo mặt tầng, sườn tầng; san gạt tạo mặt bằng, phủ đất màu, trồng cây xanh tại các khu vực đáy moong khai thác, trạm nghiền, bãi chứa đá sạch, khu điều hành mỏ và tuyến đường vận chuyển nội mỏ.

2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 1.493.070.000đ (*Một tỷ, bốn trăm chín mươi ba triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng*).

- Số lần ký quỹ: 29 lần.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3.** Chủ dự án có trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án trước khi triển khai thực hiện dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính

4. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền ký quỹ là 1.493.070.000đ (*Một tỷ, bốn trăm chín mươi ba triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng*), phương thức ký quỹ như sau:

- Số tiền ký quỹ lần đầu là: 223.956.000đ (*Hai trăm hai mươi ba triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

- Số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 2 đến năm thứ 29) là: 45.324.000đ (*Bốn mươi năm triệu, ba trăm hai mươi tư nghìn đồng*).

5. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

**Điều 4.** Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với các khoản tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 5.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án là căn cứ để quyết định việc đầu

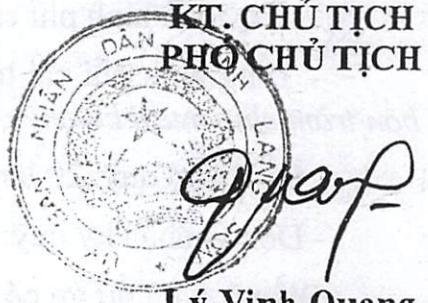
tư dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 6.** Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:* 17

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04b);
- UBND huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Đồng Tân, h.Hữu Lũng;
- Chủ dự án (02b);
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Vinh Quang

**CHỨNG THỰC DÀN SÁO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số chứng 00000091 Quyết định 01/2016  
Ngày 25/01/2016



*Triệu Thị Hồng Nhung*